

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 533

Phẩm 29: THÍ ĐĂNG (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình và sự hoạt động của chúng đều hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được thì các Đại Bồ-tát vì ai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát chỉ lấy cảnh giới thật làm hạn lượng nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thiện Hiện nên biết, nếu cảnh giới hữu tình khác với cảnh giới thật thì các Đại Bồ-tát không nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì cảnh giới hữu tình không khác cảnh giới thật nên chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không làm hoại của cảnh giới nên thật an lập hữu tình, làm cho trụ cảnh giới thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu cảnh giới hữu tình tức là cảnh giới thật thì vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không làm hoại pháp của cảnh giới thật an lập hữu tình, làm cho trụ cảnh giới thật?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an lập hữu tình làm cho trụ cảnh giới thật, thì an lập cảnh giới thật làm cho trụ nơi cảnh giới thật. Nếu an lập cảnh giới thật làm cho trụ nơi cảnh giới thật thì tức là an lập tự tánh làm cho trụ nơi tự tánh, nhưng đúng lý thì không thể an lập tự tánh trụ nơi tự tánh, thì vì sao cho rằng các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì chẳng làm hoại pháp của cảnh giới thật, an lập hữu tình làm trụ nơi cảnh giới thật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng lý không nên an lập cảnh giới thật trụ nơi cảnh giới thật, cũng không nên an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Nhưng vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì có phương tiện thiện xảo nên có thể an lập hữu tình làm cho trụ nơi cảnh giới thật, mà cảnh giới hữu tình không khác cảnh giới thật.

Như vậy này Thiện Hiện, cảnh giới hữu tình và cảnh giới thật không hai, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho họ trụ nơi cảnh giới thật nhưng không làm hoại tướng của cảnh giới thật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho an trụ bố thí. Các hữu tình kia trụ bố thí rồi, Đại Bồ-tát vì họ mà nói tướng bố thí ở chặng đầu, giữa, sau không sai khác. Nghĩa là nói như vậy: “Bố thí như thế ở chặng đầu, giữa, sau đều không. Người thí, người nhận, kết quả của sự bố thí

cũng đều không. Tất cả như thế ở cảnh giới thật đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các ông không nên chấp sự bố thí người bố thí, người nhận, kết quả của sự bố thí cảnh giới thật khác nhau. Nếu các ông không chấp vào sự bố thí, người thí, người nhận, kết quả bố thí, cảnh giới thật đều các sự khác nhau thì sự tu phước bố thí sẽ đạt đến quả cam lồ và được quả cam lồ, chắc chắn nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.” Lại nói: “Các ông làm phước bố thí này nhưng chớ chấp vào sắc uẩn cho đến thức uẩn; chớ chấp nhãn xứ cho đến ý xứ; chớ chấp sắc xứ cho đến pháp xứ; chớ chấp nhãn giới cho đến ý giới; chớ chấp sắc giới cho đến pháp giới; chớ chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chớ chấp nhãn xúc cho đến ý xúc; chớ chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chớ chấp địa giới cho đến thức giới; chớ chấp nhãn duyên cho đến tăng thượng duyên; chớ chấp các pháp do duyên sinh ra; chớ chấp vô minh cho đến lão tử; chớ chấp Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chớ chấp pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chớ chấp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chớ chấp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chớ chấp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chớ chấp bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; chớ chấp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chớ chấp tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chớ chấp bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chớ chấp bậc Cực hỷ cho đến Pháp vân; chớ chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ chấp năm loại mắt, sáu phép thần thông; chớ chấp mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chớ chấp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chớ chấp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chớ chấp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chớ chấp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chớ chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chớ chấp hạnh Đại Bồ-tát; chớ chấp quả vị Giác ngộ cao tốt; chớ chấp pháp hữu lậu và vô lậu; chớ chấp pháp thế gian và xuất thế gian; chớ chấp pháp hữu vi và vô vi.” Vì sao? Vì tất cả sự bố thí, tánh của sự bố thí là không; tất cả người thí, tánh người thí là không; tất cả người nhận, tánh của người nhận là không; tất cả quả thí, tánh của quả thí là không. Trong tánh không, sự bố thí, người thí, người nhận và các quả thí đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế tự tánh đều khác nhau, đều rất ráo không. Trong cái không ráo, các pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được. Do các pháp chẳng thể nắm bắt được nên pháp được cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho chúng an trụ Tịnh giới. Các hữu tình kia an trụ Tịnh giới rồi, Đại Bồ-tát nói rằng: “Từ nay các ông đối với tất cả hữu tình nên sinh tâm thương xót, xa lìa sự giết hại sinh mạng. Nói rộng cho đến xa lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Các ông không nên phân biệt chấp trước. Các ông phải nên quán sát đúng lý, pháp nào gọi là sinh mà muốn hại mạng sống? Lại do duyên nào mà hại mạng sống? Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh thuộc về tà kiến, muốn sinh tà kiến? Lại do duyên nào mà sinh tà kiến? Tất cả như thế tự tánh đều không.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu phương tiện thiện xảo như thế nên làm thuần thực các loài hữu tình một cách hoàn toàn, dùng vô lượng pháp môn vì họ mà giảng thuyết Bố thí và quả Tịnh giới đều chẳng thể nắm bắt được, làm cho họ biết tự tánh Bố thí và quả Tịnh giới đều không. Họ đã

biết rõ tự tánh của sự tu Bồ thí và quả Tịnh giới đều không rồi, ở trong pháp ấy chẳng sinh chấp trước. Do không chấp nên tâm không tán loạn; tâm không tán loạn nên có thể phát sinh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này đoạn trừ được tùy miên và các sự trói buộc rồi, nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết, sự thuyết giảng như thế đều nương vào thế tục, không nương thẳng nghĩa. Vì sao? Vì trong pháp không, không có mảy may pháp nào có thể nắm bắt được. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc đang Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc người Niết-bàn, hoặc lý do được nhập Niết-bàn... tất cả như thế đều không sở hữu, đều hoàn toàn không. Tánh hoàn toàn không tức là Niết-bàn, nhưng lìa Niết-bàn này không có thật pháp riêng biệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, sinh tâm thương xót, dùng phương tiện khuyên dạy, nói rằng: “Từ nay, các người nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục tâm mình, thọ hạnh an nhẫn. Tự tánh sự giận dữ của các người đều không, tại sao đối với pháp ấy sinh tâm giận dữ? Các người phải nên quán sát đúng lý: “Ta do pháp nào mà sinh giận dữ? Ai giận dữ? Giận dữ ai? Các pháp như vậy bản tánh đều không, bản tánh pháp không chưa từng bất không. Tánh không như vậy chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải Rồng, Thần... nói rộng cho đến Nhân phi nhân tạo ra. Cũng chẳng phải trời Tứ đại vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ tạo ra.”

Các người phải nên quán sát đúng lý: “Giận dữ như vậy do đâu sinh ra? Lệ thuộc vào ai? Đối với ai mà sinh? Sẽ thu nhận quả gì? Hiện tại được lợi ích gì? Tất cả pháp này bản tánh đều không, chẳng phải trong tánh không có sự giận dữ. Vì vậy, phải tu an nhẫn để làm lợi ích cho chính mình.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, tuần tự đem quả vị Giác ngộ cao tột chỉ bày, khuyên bảo, khen ngợi, chúc mừng, làm cho an trụ hoàn toàn, mau được chứng quả.

Thiện Hiện nên biết, sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương vào thẳng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh không, người chứng đắc, pháp được chứng đắc, thời gian chứng đắc, nơi chốn chứng đắc, đều chẳng phải thật có.

Thiện Hiện nên biết, đây gọi là lý bản tánh không của thật tế. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên nương vào lý bản tánh không của thật tế này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng chẳng sở đắc hữu tình và sự hoạt động của họ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lìa các hữu tình, hữu tình lìa pháp nên chẳng thể nắm bắt được. Pháp và hữu tình do đối đãi nhau mà lập nên, nương vào thẳng nghĩa mà nói thì tất cả đều không.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình thân tâm lưỡi biếng, lui sụt không tinh tấn, nên dùng phương tiện khuyên bảo, dẫn dắt làm cho họ phát khởi thân tâm tinh tấn, tu các thiện pháp. Nói rằng: “Nam tử, hãy nên tin tưởng sâu sắc rằng trong bản tánh không, không có pháp lưỡi biếng, không có người lưỡi biếng, không có nơi lưỡi biếng, không có thời gian lưỡi biếng, không có lý do phát sinh lưỡi biếng... Tất cả như vậy bản tánh đều

không, không vượt qua lý không. Các người nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ sự lười biếng, siêng tu thiện pháp. Nghĩa là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, hoặc tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, hoặc tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Hãy nên siêng năng tinh tấn, chớ sinh lười biếng. Nếu sinh lười biếng thì chịu khổ vô cùng.

Này các thiện nam, tất cả pháp này bản tánh đều không, không có các sự chướng ngại. Các ông nên quán sát, trong lý bản tánh không không chướng ngại, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, nơi chốn, thời gian, lý do lười biếng... đều chẳng thể nắm bắt được.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an trụ hữu tình làm cho trụ vào lý bản tánh không của các pháp. Tuy làm cho an trụ nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý bản tánh không không hai, không khác, chẳng phải đối với pháp không hai mà phát sinh hai tướng.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương vào bản tánh không, khuyên dạy truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ siêng năng tu học, nói rằng: “Này các thiện nam, các ông đối với thiện pháp này phải nên siêng năng tu học. Nếu khi tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với các pháp này không nên tư duy tướng hai hay không hai, nói rộng cho đến nếu khi tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác thì đối với các pháp này không nên tư duy tướng hai hay không hai. Vì sao? Này các thiện nam, các pháp như vậy đều là bản tánh không. Đối với lý bản tánh không, thì không nên tư duy tướng hai hay không hai.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành hạnh Bồ-tát, làm thuần thực hữu tình; các loài hữu tình đã được làm thuần thực rồi, tùy theo căn cơ của họ, tuần tự an lập làm cho họ an trụ vào quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho trụ vào các địa Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối với các dục cảnh không kiềm chế các căn, phát sinh các nghiệp không thanh tịnh. Bồ-tát thấy rồi, dùng phương tiện khuyên dạy, truyền trao, làm cho họ nhập vào định thù thắng, nói rằng: “Này các thiện nam, hãy đến đây! Các ông nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng chớ sinh tâm tán loạn, nên tưởng định thù thắng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều là bản tánh không; trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt được, không có pháp tán loạn hoặc

nhất tâm. Nếu các ông có thể an trụ vào định thù thắng này thì làm các việc thiện mau được thành tựu viên mãn và tùy theo sự mong cầu đều trụ vào bản tánh không.”

Nghĩa là phát sinh nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh tốt đẹp. Thế nào gọi là làm các việc thiện? Hoặc là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, hoặc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp thanh tịnh tốt đẹp như vậy, nhờ oai lực định thù thắng, nên mau thành tựu và tùy theo sở nguyện trụ vào bản tánh không.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên từ lúc đầu phát tâm cho đến cuối cùng làm các việc thiện lợi ích, luôn không ngừng nghỉ. Vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình nên từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn ở chỗ chư Phật, lắng nghe, thọ trì chánh pháp, trải qua vô số kiếp xả thân, thọ thân, cho đến khi thành quả vị Giác ngộ cao tột, ở khoảng trong gian, chẳng bao giờ quên mất. Đại Bồ-tát ấy đắc Đà-la-ni, căn thân, ngữ, ý thường không suy giảm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường tu trí Nhất thiết một cách hoàn hảo, phạm làm làm việc gì thường suy lường chín chắn. Do tu trí Nhất thiết một cách hoàn hảo và việc làm suy lường chín chắn nên đối với tất cả đạo đều có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai, đạo Thắng thiên, đạo Thắng nhân, đạo thần thông thù thắng của các Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy do trụ vào đạo thần thông thù thắng nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình; dù trải qua các cõi, trôi lăn trong sinh tử nhưng thần thông thù thắng thường không suy giảm. Vì không suy giảm nên thần thông thành tựu, thường làm các việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ vào bản tánh không, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho các loài hữu tình một cách hoàn toàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên trụ vào bản tánh không, thấy các hữu tình trí tuệ cạn cợt, ngu si, điên đảo, gây nhiều ác nghiệp; Bồ-tát giáo hóa truyền trao phương tiện, dìu dắt họ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rằng: “Này các thiện nam, Nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu các ông có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và quán tất cả pháp bản tánh đều không, thì sự tu hành về nghiệp thân, ngữ, ý sẽ đạt đến cam lồ và được quả cam lồ, đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.”

Các thiện nam, tất cả pháp ấy bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp tuy chẳng thể nắm bắt được nhưng sự tu hành cũng chẳng suy giảm. Vì sao? Này thiện nam, lý bản tánh không, không tăng, không giảm. Trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý bản tánh không, chẳng phải có tự tánh, chẳng phải không tánh, lìa các sự phân biệt, đoạn các hý luận, nên ở trong ấy không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Do đó, việc làm cũng không suy giảm; vì vậy các ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, làm việc đáng làm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo, trao truyền cho các loài hữu tình, làm cho họ nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ vào bản tánh không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy giáo hóa truyền trao cho hữu tình như vậy, tu

các nghiệp lành luôn không lười biếng. Nghĩa là tự mình thường hành mười nẻo nghiệp thiện, cũng khuyên người khác thường hành mười nẻo nghiệp thiện; tự mình giữ gìn năm giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn năm giới cận sự; tự mình giữ gìn tám giới cận trụ, cũng khuyên người khác thọ trì tám giới cận trụ; tự mình thọ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người khác thọ trì các giới xuất gia; tự mình tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng khuyên người khác tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tự mình tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người khác tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tự mình tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng khuyên người khác tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tự mình tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng khuyên người khác tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; tự mình an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng khuyên người khác an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tự mình an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng khuyên người khác an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tự mình an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng khuyên người khác an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tự mình tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng khuyên người khác tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tự mình tu hành các địa Bồ-tát; cũng khuyên người khác tu hành các địa Bồ-tát; tự mình tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng khuyên người khác tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tự mình tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khuyên người khác tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; tự mình tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người khác tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tự mình tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng khuyên người khác tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tự mình tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tự mình tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng khuyên người khác tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tự mình tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người khác tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tự mình thường phát khởi trí của quả Dự lưu cho đến trí của Độc giác Bồ-đề nhưng không trụ vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người khác thường phát khởi trí của quả Dự lưu cho đến trí của Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho họ trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; tự mình thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát, cũng khuyên người khác thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát; tự mình thường phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng khuyên người khác thường phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình tu thiện nghiệp luôn không biếng nhác, bỏ bê dạy bảo, trao truyền cho các loài hữu tình cũng tu theo thiện nghiệp thường không biếng nhác, bỏ bê.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho trụ nơi cảnh giới thật, nhưng không làm hoại tướng cảnh giới thật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp bản tánh đều không, trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, bởi vì trong ấy cũng không có phi pháp, thì Đại Bồ-tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các pháp chứng sở hữu bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, bởi vì trong ấy cũng không có phi pháp.

Thiện Hiện nên biết, nếu bản tánh tất cả pháp chẳng không thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên an trụ lý bản tánh không, cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì sự lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh không. Bởi tất cả pháp bản tánh đều không, vậy nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ vào lý bản tánh không của tất cả pháp, cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì làm lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh không.

Các pháp nào bản tánh đều không mà các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ bản tánh không rồi an trụ vào bản tánh không ấy, vì các hữu tình mà thuyết pháp?

Thiện Hiện nên biết, sắc cho đến thức, bản tánh đều không. Nhãn xứ cho đến ý xứ bản tánh đều không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, bản tánh đều không. Nhãn giới cho đến ý giới, bản tánh đều không. Sắc giới cho đến pháp giới, bản tánh đều không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, bản tánh đều không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, bản tánh đều không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Địa giới cho đến thức giới, bản tánh đều không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, bản tánh đều không. Các pháp do duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vô minh cho đến lão tử, bản tánh đều không. Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bản tánh đều không. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bản tánh đều không. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bản tánh đều không. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bản tánh đều không. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bản tánh đều không. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bản tánh đều không. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, bản tánh đều không. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, bản tánh đều không. Bạc Tịnh quán cho đến bạc Như Lai, bản tánh đều không. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân, bản tánh đều không. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bản tánh đều không. Năm loại mắt, sáu phép thần thông, bản tánh đều không. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh đều không. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bản tánh đều không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bản tánh đều không. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bản tánh đều không. ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, bản tánh đều không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, bản tánh đều không. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát bản tánh đều không. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, bản tánh đều không. Sự đoạn trừ tất cả tập khí tương tục của sở tri phiền não, bản tánh đều không. Trí Nhất thiết trí, bản tánh đều không.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết nắm uẩn như sắc... nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí bản tánh là không rồi, trụ vào bản tánh không, vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp bản tánh không như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu tánh của pháp không bên trong, bản tánh chẳng không cho đến tánh của pháp không không tánh tự tánh, bản tánh chẳng không, thì các

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên vì các hữu tình mà giảng thuyết tất cả pháp, bản tánh đều không. Nếu nói như thế thì tức là làm hoại bản tánh không, nhưng lý bản tánh không không thể hoại, chẳng thường, chẳng đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh không, không có phương hướng, không nơi chốn, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy cũng gọi là pháp trụ; trong đó không pháp, không trụ, không tán, không tăng, không giảm, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, là tánh vốn có của tất cả pháp. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, không thấy có pháp, có sự mong cầu chứng đắc, cũng không thấy có pháp không có sự mong cầu chứng đắc, vì tất cả pháp đều không chỗ trụ, nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột quyết không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp có thể làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột không sinh nghi ngờ, cũng không thoái chuyển. Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát trụ trong bản tánh không của tất cả pháp, quán bản tánh không đều không có đối tượng chứng đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến cái biết, cái thấy và sự hoạt động của chúng đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc cho đến thức và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xứ cho đến ý xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ cho đến pháp xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới cho đến ý giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới cho đến pháp giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc cho đến ý xúc và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Địa giới cho đến thức giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Các pháp do duyên sinh ra và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Vô minh cho đến lão tử và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bạc Tịnh quán cho đến bạc Như Lai và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Năm loại mắt, sáu phép thần thông và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm

bắt được. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu lậu, vô lậu và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp thế gian, xuất thế gian và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu vi, vô vi và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca; giả sử có vị hóa Phật trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì bốn chúng được bốn hóa ấy mà giảng thuyết chánh pháp. Ý ông nghĩ sao? Hóa chúng như thế có thể chứng đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì những hóa chúng này đều không có thật, chẳng phải pháp không thật mà có thể được thọ ký của không thoái chuyển.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp cũng vậy, bản tánh đều không, hoàn toàn không có thật. Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình nào, giảng thuyết những pháp gì, có thể làm cho họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến được thọ ký không thoái chuyển?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình giảng thuyết pháp không, nhưng các hữu tình thật chẳng thể nắm bắt được. Vì thương xót họ bị rơi vào pháp điên đảo nên cứu vớt làm cho họ trụ vào pháp không điên đảo. Không điên đảo là không phân biệt, không phân biệt tức là không điên đảo. Nếu có phân biệt thì có điên đảo vì chúng cùng loại vậy.

Thiện Hiện nên biết, điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo, không có ngã, hữu tình, nói rộng cho đến không có cái biết, cái thấy; cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn, cho đến không có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết, cái không có này là bản tánh không. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ trong đây, thấy các hữu tình rơi vào tướng điên đảo, dùng phương tiện thiện xảo làm cho họ được giải thoát. Nghĩa là làm cho họ giải thoát, không có ngã và tướng có ngã. Nói rộng cho đến không có cái thấy biết và tướng có cái thấy biết, cũng giải thoát, không có sắc và tướng có sắc, nói rộng cho đến không có tám mươi vẻ đẹp và tướng có tám mươi vẻ đẹp; cũng làm cho giải thoát các pháp hữu lậu như năm thủ uẩn... cũng làm cho giải thoát các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... Vì sao? Vì các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... chẳng phải là thắng nghĩa không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, vô hý luận, vô phân biệt. Vì vậy cũng nên giải thoát các pháp ấy.

Chân thắng nghĩa tức là bản tánh không. Bản tánh không này tức là sự tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đối tượng chứng đắc của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, trong đây không có ngã, cho đến cái thấy có thể nắm bắt được; cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể nắm bắt được; không có nhãn xứ,

cho đến ý xứ có thể nắm bắt được; không có sắc xứ, cho đến pháp xứ có thể nắm bắt được; không có nhãn giới, cho đến ý giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới, cho đến pháp giới có thể nắm bắt được; không có nhãn thức giới, cho đến ý thức giới có thể nắm bắt được; không có nhãn xúc, cho đến ý xúc có thể nắm bắt được; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có địa giới, cho đến thức giới có thể nắm bắt được; không có nhân duyên, cho đến tăng thượng duyên có thể nắm bắt được; không có các pháp theo duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có vô minh cho đến lão tử có thể nắm bắt được; không có Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không có chân như, cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được; không có bốn Tĩnh lự cho đến bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được; không có tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể nắm bắt được; không có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể nắm bắt được; không có bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; không có mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; không có đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể nắm bắt được; không có các hạnh Đại Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được; không có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không vì quả vị Giác ngộ cao tột mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ vì bản tánh không của các pháp mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Bản tánh không này, chẳng đầu, giữa, sau vẫn là bản tánh không, chưa từng chẳng không. Các Đại Bồ-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa vì muốn giải thoát các loài hữu tình khỏi chấp tướng hữu tình và tướng pháp, nên hành trí Đạo tướng. Đại Bồ-tát này khi hành trí Đạo tướng tức là hành tất cả đạo. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đối với tất cả đạo được viên mãn rồi, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, thọ mạng lâu dài, chứng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi mới có thể làm cho Phật nhân thường không đoạn diệt.

Phật nhân là gì? Đó là bản tánh không. Chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai trụ khắp mười phương thế giới, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp, đều dùng bản tánh không này mà làm Phật nhân.

Thiện Hiện nên biết, chắc chắn không có vị Phật nào lìa bản tánh không mà xuất hiện ở đời. Chư Phật ra đời đều thuyết nghĩa bản tánh không, hữu tình được giáo hóa cốt yếu là được nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh không, mới nhập vào Thánh đạo, chứng đắc Thánh quả. Nếu lìa bản tánh không thì không có phương tiện nào khác.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, nên phải an trụ vào lý bản tánh không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-

tát khác. Nếu đã an trụ vào lý bản tánh không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác thì chắc chắn không thoái mất trí Nhất thiết trí, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật là kỳ đặc hy hữu; tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, nhưng đối với bản tánh không, thường không hoại diệt. Nghĩa là không chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không, cho đến không chấp quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn, sắc tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là sắc, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát rất là kỳ đặc hy hữu, tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, nhưng đối với bản tánh không, thường không hoại diệt.

Thiện Hiện nên biết, sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên quán tất cả pháp bản tánh đều không; cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp bản tánh đều không, mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì lìa bản tánh không, không còn một pháp nào là thật có, thường hằng, có thể hoại, có thể đoạn. Trong bản tánh không, cũng không có một pháp nào là thật có, thường hằng, có thể hoại, có thể đoạn. Chỉ vì những kẻ ngu si, mê lầm, điên đảo, khởi tưởng khác nhau, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh không, cho đến phân biệt quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật khác bản tánh không. Vì những kẻ ngu si này phân biệt các pháp cùng với bản tánh không có khác nhau nên không như thật biết sắc, không như thật biết thọ, tưởng, hành, thức. Bởi vì chẳng biết nên chấp trước sắc; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Do chấp trước nên đối với sắc, chấp có ngã và ngã sở; đối với thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và ngã sở. Do vì vọng chấp nên đắm vật trong ngoài, thọ thân sắc, thọ, tưởng, hành, thức đời sau. Do đó không thể giải thoát các đường sinh, già, bệnh, chết, sầu bi, khổ, ưu não, qua lại trong ba cõi, luân chuyển vô cùng. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát trụ vào bản tánh không Ba-la-mật-đa,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp thọ sắc, cũng không hoại sắc, hoặc không, hoặc bất không, cho đến không chấp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng không hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc không, hoặc bất không. Vì sao? Vì sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc, đây là không; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rằng đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là không.

Ví như hư không chẳng làm hoại hư không. Cõi hư không trong, không hoại cõi hư không ngoài; cõi hư không ngoài, chẳng hoại cõi hư không trong.

Như vậy này Thiện Hiện, sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là chẳng không, vì tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không, không có sai biệt.

